

Số: 07/2019/QĐST-HNGĐ

*Tp. Cao Lãnh, ngày 07 tháng 10 năm 2019*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH**

Căn cứ vào Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 08/2019/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 9 năm 2019, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Dương Thị Kim T, sinh năm 1985;

Địa chỉ: số 237, tổ 2, ấp 2, xã Mỹ T, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

2. Anh Trần Quốc T, sinh năm 1981;

Địa chỉ: tổ 25, khóm 2, Phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị Kim T và anh Trần Quốc T kết hôn năm 2004, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Phường 1, thành phố Cao Lãnh cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 09/8/2004.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Sau đó, chị T và anh T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau. Năm 2011, mâu thuẫn vợ chồng càng gay gắt và càng trầm trọng, quyền và nghĩa vụ của vợ chồng không bình đẳng, vợ chồng không còn tôn trọng nhau. Nhiều lần vợ chồng đã giải quyết mâu thuẫn để hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Từ đó, tình cảm vợ chồng không còn, nên chị T và anh T thống nhất thỏa thuận thuận tình ly hôn. Chị T và anh T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Dương Thị Kim T và anh Trần Quốc T.

Tòa án tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, tuy nhiên, sau khi hòa giải, chị Dương Thị Kim T và anh Trần Quốc T vẫn thống nhất thuận tình ly hôn và

yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Dương Thị Kim T và anh Trần Quốc T.

[2] Về con chung: Chị Dương Thị Kim T và anh Trần Quốc T có 01 (một) con chung tên Trần Quốc Anh H, sinh ngày 16/8/2005, hiện tại đang sống chung với chị Dương Thị Kim T.

Chị T và anh T thống nhất thỏa thuận về con chung như sau: Chị Dương Thị Kim T được trực tiếp nuôi con chung tên Trần Quốc Anh H, sinh ngày 16/8/2005. Anh T không phải thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh T thống nhất không có tài sản chung và không có nợ chung.

[4]. Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Dương Thị Kim T và anh Trần Quốc T thống nhất chịu theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Dương Thị Kim T và anh Trần Quốc T.

- Về con chung: Chị Dương Thị Kim T và anh Trần Quốc T thống nhất có 01 (một) con chung tên Trần Quốc Anh H, sinh ngày 16/8/2005, hiện tại đang sống chung với chị Dương Thị Kim T.

Chị T và anh T thống nhất thỏa thuận về con chung như sau: Chị Dương Thị Kim T được trực tiếp nuôi con chung tên Trần Quốc Anh H, sinh ngày 16/8/2005. Anh T không phải thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh T thống nhất không có tài sản chung và không có nợ chung.

2. Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: chị Dương Thị Kim T và anh Trần Quốc T tự nguyện chịu là 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005139, ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Chị T và anh T được nhận lại số tiền là 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND TPCL;
- Chi cục THADS TPCL;
- UBND Phường 1, TP Cao Lãnh, quyển số 01; ngày 09/8/2004);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Mỹ Như**